

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN PÁC NẶM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1518⁰ /QĐ-UBND

Pác Nặm, ngày 20 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2019 của huyện Pác Nặm

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN PÁC NẶM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 09/7/2020 của Hội đồng nhân dân huyện Pác Nặm về việc phê chuẩn Quyết toán ngân sách địa phương năm 2019 huyện Pác Nặm;

Xét đề nghị của phòng Tài chính - Kế hoạch tại Tờ trình số 99/TTr-TCKH ngày 20/7/2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2019 huyện Pác Nặm (theo các biểu chi tiết đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

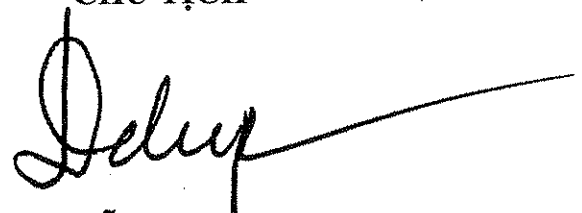
Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Thủ trưởng các đơn vị liên quan và Chủ tịch UBND các xã có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (T/hiện);
- TT HU, HĐND huyện; (Bc)
- TT UBND huyện;
- Kho bạc NN huyện;
- Công thông tin điện tử huyện;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Nguyễn Đình Điệp

Pác Năm, ngày 20 tháng 7 năm 2020

THUYẾT MINH
BÁO CÁO QUYẾT TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2019

Pác Năm là huyện miền núi nằm ở phía Bắc của tỉnh Bắc Kạn, có địa hình phức tạp, đường giao thông còn gặp nhiều khó khăn. Tình hình kinh tế, chính trị, xã hội đang dần bước vào phát triển. Nguồn thu chủ yếu là từ sản xuất nông - lâm nghiệp, ngành nghề kinh doanh dịch vụ phát triển chậm, cơ sở hạ tầng còn thấp kém.

Năm 2019 tình hình kinh tế xã hội trên địa bàn huyện phát triển trong bối cảnh có nhiều thuận lợi, có chiều hướng phát triển khá tích cực, có bước tăng trưởng. An sinh xã hội được đảm bảo, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ổn định và từng bước cải thiện; An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Bên cạnh đó vẫn còn nhiều khó khăn và thách thức như: do giá cả thị trường luôn biến động một số mặt hàng như sắt, thép, xi măng tăng đột biến, bên cạnh đó chúng ta còn phải chịu sự biến đổi do thời tiết, khí hậu, thiên tai, dịch bệnh, điển hình như dịch tả lợn Châu Phi...vv đã làm ảnh hưởng lớn đến sản xuất và đời sống của nhân dân và cũng ảnh hưởng đến việc thực hiện thu, chi ngân sách năm 2019. Nhưng nhờ sự chỉ đạo kịp thời, sát sao của cấp ủy Đảng, Chính quyền các cấp, sự nỗ lực của các ngành, các doanh nghiệp; sự phấn đấu của ngành Tài chính, nhiệm vụ thu, chi ngân sách trong năm đáp ứng được nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh của huyện cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2019.

1. Tổng thu ngân sách địa phương

Tổng thu ngân sách địa phương năm 2019 là: 416.886.970.277 đồng / 250.911.000.000 đồng, đạt 166% dự toán giao đầu năm (Không bao gồm khoản thu bổ sung từ ngân sách cấp huyện cho ngân sách cấp xã, số tiền là: 64.638.588.715 đồng).

2. Kết quả thu ngân sách nhà nước trên địa bàn

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện năm 2019: 12.882.055.921 đồng / 9.800.000.000 đồng, đạt 131,45% kế hoạch của tỉnh giao và đạt 130,78% kế hoạch huyện giao, tăng 119.429.565 đồng so với năm trước.

*** Các khoản thu đạt và vượt mức dự toán giao:**

- Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước do Trung ương quản lý: 116.860.628 đồng.

- Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước do Địa phương quản lý: 113.125.873 đồng.

- Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh: 3.314.411.096 đồng, trong đó:

+ Thuế giá trị gia tăng là 3.094.832.803/2.050.000.000 đồng, đạt 151% so với kế hoạch tỉnh giao, huyện giao.

+ Thuế thu nhập doanh nghiệp là 22.730.001/50.000.000 đồng, đạt 45% so kế hoạch tỉnh, huyện giao. Nguyên nhân các doanh nghiệp trên địa bàn chủ yếu là các doanh nghiệp vừa và nhỏ, quy mô phạm vi không lớn, một số doanh nghiệp đang trong tình trạng giải thể, nguồn thu hạn chế. Hộ kinh doanh cá thể kinh doanh thất thường, chủ yếu kinh doanh theo thời vụ, tự ý bỏ kinh doanh nên gây khó khăn cho công tác quản lý thuế và nuôi dưỡng nguồn thu ổn định lâu dài.

+ Thuế tài nguyên là 196.848.292/50.000.000 đồng, đạt 394% so kế hoạch tỉnh, huyện giao.

- Thu lệ phí trước bạ: 1.749.775.225/1.200.000.000 đồng, đạt 146% kế hoạch tỉnh và huyện giao. Nhờ có sự đôn đốc và các biện pháp thu kịp thời cho nên đã vượt kế hoạch đề ra.

- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 5.965.831 đồng.

- Thu phí, lệ phí: 401.729.911/400.000.000 đồng, đạt 100% kế hoạch.

- Thu tiền sử dụng đất: 2.763.959.400/2.700.000.000 đồng, đạt 102% so kế hoạch. Phần thu đạt được trên đã thực hiện điều tiết về tỉnh và xã chưa hoàn thành tiêu chí nông thôn mới. Do trong năm UBND huyện đã thực hiện đấu giá thành công 10 lô đất trên trục đường trung tâm huyện với tổng số tiền nộp trong năm 2019 là 1.962.000.000 đồng.

- Thu khác ngân sách: 2.005.379.881/1.440.000.000 đồng, đạt 139% kế hoạch tỉnh giao, đạt 135% kế hoạch huyện giao.

* Các khoản thu không đạt dự toán giao:

- Thuế sử dụng đất nông nghiệp: 265.419.388/280.000.000 đồng, đạt 95% so kế hoạch tỉnh, huyện giao. Do huyện Pác Nặm là địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên thực hiện chính sách miễn, giảm còn phổ biến.

- Thuế thu nhập cá nhân: 574.228.688/630.000.000 đồng, đạt 91% so kế hoạch tỉnh, huyện giao. Do tình hình dịch bệnh phức tạp và kéo dài, các hộ kinh doanh trên địa bàn chủ yếu là kinh doanh nhỏ lẻ, phân tán, các chợ xã chưa phát triển bền vững ảnh hưởng lớn đến thu nhập của cá nhân và các hộ gia đình.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2019

Tổng chi ngân sách địa phương năm 2019: 402.715.277.314/250.911.000.000 đạt 160% dự toán giao đầu năm (Không bao gồm chi bổ sung từ ngân sách cấp huyện cho ngân sách cấp xã, số tiền là: 64.638.588.715 đồng). Trong đó:

1. Chi đầu tư phát triển (không bao gồm chi các chương trình mục tiêu quốc gia, nguồn trái phiếu Chính phủ):

- Tổng kế hoạch vốn đầu tư xây dựng là: 16.251 triệu đồng, bao gồm: Kế hoạch vốn giao đầu năm: 10.581 triệu đồng, Nguồn vốn bổ sung trong năm: 3.274 triệu đồng, Số dư năm trước chuyển sang: 2.396 triệu đồng.

- Quyết toán vốn đầu tư trong năm là: 15.309 triệu đồng, đạt 94,2% tổng kế hoạch vốn, trong đó kết quả thực hiện một số nguồn vốn như sau:

+ Chi đầu tư phát triển nguồn vốn đầu tư cân đối ngân sách địa phương là: 14.680 triệu đồng, bao gồm: Kế hoạch vốn giao đầu năm: 10.581 triệu đồng, Nguồn vốn bổ sung trong năm: 1.703 triệu đồng, Số dư năm trước chuyển sang: 2.396 triệu đồng. Quyết toán là: 13.737 triệu đồng, đạt 93,5% tổng kế hoạch vốn, đạt 91,2% kế hoạch giao đầu năm. Nguyên nhân không đạt dự toán được giao một số công trình đang trong thời gian thi công cho nên chưa có khối lượng để thanh toán.

+ Chi đầu tư từ nguồn khác là: 1.572 triệu đồng, bao gồm: Kế hoạch vốn giao đầu năm: 0 triệu đồng, Nguồn vốn bổ sung trong năm: 1.571 triệu đồng, Số dư năm trước chuyển sang: 1,5 triệu đồng. Quyết toán là: 1.572 triệu đồng, đạt 100% tổng kế hoạch vốn.

- Đánh giá hiệu quả, kết quả chi tiêu trong lĩnh vực chi đầu tư (*lượng hóa bằng số liệu, chỉ tiêu cụ thể*) như:

Với số kinh phí chi đầu tư trong năm 2019 đã thực hiện đầu tư xây dựng được 23 công trình, dự án. Đã góp phần làm thay đổi cơ sở hạ tầng, vật kiến trúc của địa phương tạo điều kiện cho người dân thuận lợi hơn trong việc giao thương, buôn bán, phát triển sản xuất. Các cháu học sinh có môi trường học tập tốt hơn.

+ Số lượng công trình, dự án thủy lợi đã đầu tư xây dựng 02 công trình (trả nợ quyết toán)

+ Số lượng công trình, dự án giao thông đã đầu tư xây dựng 07 công trình (05 công trình khởi công mới, 02 công trình trả nợ quyết toán)

+ Số lượng công trình, dự án trường học, trạm y tế đã đầu tư xây dựng, duy tu bảo dưỡng 14 công trình (03 công trình đầu tư mới, 09 công trình chuyển tiếp).

2. Chi thường xuyên:

- **Số thực hiện năm 2019:** 268.826.001.173 đồng/ 232.549.000.000 đồng, đạt 116% dự toán giao đầu năm, trong đó các lĩnh vực chi đều vượt dự toán như:

+ Chi quốc phòng: 6.549.364.351 đồng /3.849.000.000 đồng đạt 170% dự toán giao đầu năm, nguyên nhân đạt và vượt dự toán giao: Do trong năm huyện có tổ chức diễn tập phòng thủ tại 02 xã, diễn tập đánh chiếm lại mục tiêu tại huyện, khắc phục sạt lở Taluy dương của Ban chỉ huy quân sự huyện. Cấp xã phân bổ cả chi lương, chi thường xuyên khác của cán bộ làm công tác Quốc phòng vào lĩnh vực chi quốc phòng. Nên kinh phí chi cho Quốc phòng đã vượt dự toán giao đầu năm.

+ Chi An ninh: 4.117.877.324 đồng /674.000.000 đồng đạt 611% dự toán giao đầu năm, nguyên nhân đạt và vượt dự toán giao: Do trong năm huyện

huyện phát sinh nhiều nhiệm vụ chi cho công tác quản lý an ninh - trật tự tại địa phương, trong khi đó kinh phí phân bổ từ đầu năm cho an ninh rất hạn hẹp. Cấp xã phân bổ cả chi lương, chi thường xuyên khác của công an xã vào lĩnh vực chi an ninh. Nên kinh phí chi cho an ninh đã vượt dự toán giao đầu năm.

+ Chi Giáo dục, đào tạo và dạy nghề: 144.516.286.889 đồng /137.433.000.000 đồng đạt 105% dự toán giao đầu năm, nguyên nhân đạt và vượt dự toán giao: Do trong năm 2019 được cấp trên bổ sung để thu hồi tạm ứng cải cách tiền lương năm 2018, tháng 7 năm 2019 tăng lương cơ sở từ 1.390.000 đồng lên 1.490.000 đồng, viên chức tăng lương cơ bản, tuyển dụng thêm được nhiều biên chế chính thức, các chính sách giáo dục tăng so với dự toán đầu năm, vì dự toán chính sách giáo dục năm 2019 lấy bằng số thực hiện năm 2018, số học sinh được hỗ trợ năm 2019 nhiều hơn năm 2018.

+ Chi Khoa học và công nghệ: 15.000.000 đồng, phục vụ nhiệm vụ của Hội đồng đánh giá các đề tài sáng kiến kinh nghiệm cấp huyện.

+ Chi Y tế, dân số và gia đình: 798.657.950 đồng, gồm chi mua thẻ bảo hiểm cho các đối tượng chính sách, duy tu, sửa chữa và khắc phục sạt lở trạm y tế các xã trên địa bàn huyện.

+ Chi Văn hóa thông tin: 3.315.425.145 đồng /2.170.000.000 đồng đạt 153% dự toán giao đầu năm, nguyên nhân đạt và vượt dự toán giao: Do Năm 2019 có phát sinh thêm các nhiệm vụ chi ngoài dự toán như: UBND huyện đã tổ chức lập đề án phát triển du lịch, đăng cai tổ chức Lễ đón nhận Di sản Văn hóa phi vật thể Quốc gia “Lợn Cọi” của người Tày huyện Pác Nặm.

+ Chi Thể dục thể thao: 47.060.000 đồng phục vụ các cuộc thi Thể dục thể thao cấp huyện, cấp tỉnh.

+ Chi Bảo vệ môi trường: 735.944.000 đồng /400.000.000 đồng đạt 184% dự toán giao đầu năm, nguyên nhân đạt và vượt dự toán giao: Chi bổ sung cho Ban quản lý Chợ và bến xe san gạt và xử lý rác tại bãi rác của huyện và trong năm được cấp trên cấp bổ sung cho các xã thực hiện xử lý cải thiện môi trường theo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

+ Chi Các hoạt động kinh tế: 17.421.070.874 đồng /9.938.000.000 đồng đạt 175% dự toán giao đầu năm, nguyên nhân đạt và vượt dự toán giao: Do trong năm phát sinh nhiều các hoạt động kinh tế như: trả nợ, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa các công trình, lĩnh vực nông nghiệp: hỗ trợ dịch tả lợn Châu phi, hỗ trợ thiên tai, dịch bệnh tại các xã.

+ Chi Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể: 75.179.242.249 đồng /67.662.000.000 đồng đạt 111% dự toán giao đầu năm, nguyên nhân đạt và vượt dự toán giao: Do trong năm 2019 được cấp trên bổ sung để thu hồi tạm ứng cải cách tiền lương năm 2018, tháng 7 năm 2019 tăng lương cơ sở từ 1.390.000 đồng lên 1.490.000 đồng. Nhiều cán bộ, công chức trong năm tăng lương cơ bản.

+ Chi Bảo đảm xã hội: 9.627.927.531 đồng /9.416.000.000 đồng đạt 102% dự toán giao đầu năm. Chính sách bảo đảm xã hội tương đối ổn định, nhưng do tăng lương cơ sở, tăng số đối tượng được hưởng trợ cấp, phụ cấp nên một số chi bảo đảm xã hội đã vượt mức dự toán giao đầu năm.

+ Chi Khác ngân sách: 6.252.144.860 đồng /1.007.000.000 đồng đạt 646% dự toán giao đầu năm, nguyên nhân đạt và vượt dự toán giao: Trong năm cấp xã phát sinh nhiều nhiệm vụ chi hỗ trợ không thuộc các lĩnh vực trên và đã phân bổ vào lĩnh vực chi khác.

- Đánh giá hiệu quả, kết quả chi tiêu trong từng lĩnh vực chi thường xuyên:

+ Trong lĩnh vực chi quản lý hành chính, đảng đoàn thể: Đã sử dụng kinh phí đúng dự toán được giao, đúng mục đích bảo đảm hoạt động của bộ máy nhà nước trên địa bàn, bảo đảm đầy đủ chính sách về tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, với tổng số tiền chi lương, phụ cấp lương và bảo hiểm xã hội: 41.440.885.423 đồng. Trong năm 2019, một số đơn vị, UBND các xã đã tiết kiệm được một phần kinh phí để chi trả thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức, với tổng số tiền: 1.655.274.655 đồng.

+ Trong lĩnh vực chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề: Đảm bảo kinh phí cho hoạt động thường xuyên của các cơ sở giáo dục, đào tạo và dạy nghề của địa phương, với tổng số tiền chi lương, phụ cấp lương và bảo hiểm xã hội: 96.478.201.644 đồng; Trong năm 2019, một số trường học đã tiết kiệm được một phần kinh phí để chi trả thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức, với tổng số tiền: 133.434.084 đồng.

Kết quả thực hiện Chính sách hỗ trợ ăn trưa cho trẻ mẫu giáo và chính sách đối với giáo viên mầm non theo Nghị định số 06/2018/NĐ-CP: Số đối tượng được hưởng hai kì học: 4.202 học sinh và 126 giáo viên, với tổng số tiền: 3.035.716.000 đồng.

Kết quả thực hiện Chính sách hỗ trợ học sinh khuyết tật theo Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC: Số đối tượng được hưởng hai kì học: 170 học sinh, với tổng số tiền: 960.472.000 đồng.

Kết quả thực hiện Chính sách hỗ trợ quản lý học sinh bán trú trong trường phổ thông theo Nghị quyết số 54/2016/NQ-NĐND: Số đối tượng được hưởng hai kì học: 4.413 học sinh, với tổng số tiền: 1.185.365.001 đồng.

Kết quả thực hiện Chính sách hỗ trợ chi phí học tập, miễn giảm học phí theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP: Số đối tượng được hưởng hai kì học: 23.651 học sinh, với tổng số tiền: 4.368.573.980 đồng.

Kết quả thực hiện Chính sách hỗ trợ học sinh bán trú và trường bán trú theo Nghị định số 116//2016/NĐ-CP: Số đối tượng được hưởng hai kì học: 9.066 học sinh, với tổng số tiền: 14.441.618.000 đồng.

Các chế độ chính sách đã được chi trả đầy đủ và kịp thời, tạo điều kiện tốt học sinh học tập và rèn luyện, phụ huynh yên tâm hơn khi để học sinh đến trường.

+ Trong lĩnh vực chi sự nghiệp kinh tế:

Việc đối ứng cho dự án LRAMP duy tu sửa chữa thường xuyên các tuyến đường: Năm 2019 huyện Pác Nặm thực hiện bảo dưỡng thường xuyên 60 tuyến đường, bao gồm: 08 tuyến đường huyện và 52 tuyến đường xã, với tổng chiều dài 203,82km. Chất lượng thực hiện đáp ứng được yêu cầu đề ra: các tuyến đường được phát dọn cây cỏ, vét rãnh và hót đất sục nhỏ đảm bảo đường luôn được thông thoáng; hệ thống thoát nước được thông thoáng..., đảm bảo người và phương tiện lưu thông trên các tuyến đường đảm bảo an toàn và thông suốt. Ý thức về bảo dưỡng, sửa chữa, bảo vệ các tuyến đường của cộng đồng dân cư được nâng lên rõ rệt.

Việc quản lý, sử dụng kinh phí đất trồng lúa: Thực hiện chính sách theo Nghị định 35/2015/NĐ-CP triển khai mô hình cải tạo chất lượng đất trồng lúa và mô hình canh tác lúa cải tiến tại 10/10 xã với diện tích 140 ha với 824 hộ tham gia, kinh phí thực hiện là 858 triệu đồng, Hỗ trợ khai hoang phục hóa được 15,529 ha với 162 hộ tham gia, tổng kinh phí 187,068 triệu đồng. Việc triển khai nội dung của Nghị định, mô hình đã đạt được mục tiêu đề ra cụ thể qua đánh giá năng suất cây lúa đạt 48 tạ/ha, tăng hơn 4,4 tạ/ha so với kế hoạch giao.

+ Trong lĩnh vực chi đảm bảo xã hội: Tổng số đối tượng được hưởng chính sách trợ giúp xã hội và người có công là 939 người với tổng số tiền chi trả trong năm: 5.723.336.900, đồng. Thể hiện được sự quan tâm của Đảng, Nhà nước của cộng đồng và toàn xã hội đối với các gia đình chính sách người có công, phát huy truyền thống uống nước nhớ nguồn và biết ơn những người đã hy sinh vì tổ quốc giúp cho người có công và thân nhân của họ có cuộc sống ổn định về vật chất và tinh thần; Nhằm trợ giúp các đối tượng yếu thế cải thiện đời sống vươn lên hòa nhập cộng đồng đảm bảo cho các đối tượng BTXH có cuộc sống ổn định, có cơ hội tiếp cận với nguồn lực kinh tế, góp phần đảm bảo an sinh xã hội.

3. Chi Chương trình mục tiêu quốc gia:

Tổng nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2019 là: 118.374.893.909 đồng, bao gồm: Nguồn năm trước chuyển sang: 13.952.469.939 đồng, kế hoạch giao đầu năm: 0 triệu đồng, kinh phí bổ sung trong năm: 104.422.423.970 triệu đồng. Quyết toán: 81.833.120.683 đồng, đạt 69% tổng kế hoạch vốn, đạt 78% kế hoạch giao trong năm.

- Đánh giá chi tiết kết quả thực hiện của từng Chương trình mục tiêu quốc gia:

+ **Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững - Chương trình 30a:**

Tổng kế hoạch vốn là: 75.863.753.000 đồng, bao gồm: Nguồn năm trước chuyển sang: 12.345.239.000 đồng, kế hoạch giao đầu năm: 0 đồng, kinh phí bổ sung trong năm: 63.518.514.000 đồng. Quyết toán: 45.660.858.318 đồng, đạt 60% tổng kế hoạch vốn, đạt 72% kế hoạch giao trong năm.

Số lượng công trình được đầu tư xây dựng: 44 công trình vốn đầu tư, trong đó: 31 công trình thu hồi vốn ứng trước, 07 công trình dự kiến hoàn thành

năm 2019, 02 công trình trả nợ quyết toán, 04 công trình khởi công mới. Số công trình được duy tu, sửa chữa theo nguồn vốn sự nghiệp: 21 công trình, trong đó: 11 công trình duy tu, bảo dưỡng, 10 công trình trả nợ quyết toán.

Việc thực hiện chính sách hỗ trợ sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo: Triển khai thực hiện 23 mô hình, dự án phát triển sản xuất; 07 mô hình, dự án nhân rộng (02 dự án vỗ béo trâu bò, 03 dự án chăn nuôi trâu bò sinh sản, 01 mô hình nuôi gà, 01 mô hình nuôi cá) với 479 hộ tham gia.

Về thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi cho hộ nghèo: Số lượng hộ nghèo được vay vốn để phát triển sản xuất: có 626 lượt hộ nghèo, 135 lượt hộ cận nghèo 93 lượt hộ mới thoát nghèo được vay vốn. Thông qua việc thực hiện các chính sách tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo đã tạo điều kiện thuận lợi để người dân có thêm nguồn vốn để đầu tư phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho hộ gia đình tiến tới giảm nghèo bền vững.

Về hỗ trợ truyền thông và giảm nghèo về thông tin: 18 triệu đồng, giao Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội Tổ chức 01 hội nghị truyền thông nói chuyện chuyên đề, đối thoại về chính sách giảm nghèo cho 50 đại biểu tham dự; in 1.895 tờ rơi truyền thông cấp cho UBND các xã tổ chức tuyên truyền. Thực hiện giải ngân được 18 triệu đồng, đạt 100 KH. Thông qua công tác truyền thông, tuyên truyền về giảm nghèo đã từng bước tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền và trong các tầng lớp nhân dân về tiêu chí tiếp cận nghèo đa chiều giai đoạn 2016-2020; khơi dậy ý chí chủ động, vươn lên của người nghèo.

Về Nâng cao năng lực, giám sát đánh giá chương trình: 50 triệu đồng, giao Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức 01 hội nghị tập huấn nâng cao năng lực cho 162 cán bộ làm công tác giảm nghèo; tổ chức 02 đợt kiểm tra giám sát đánh giá công tác giảm nghèo tại các xã. Thực hiện giải ngân được 50 triệu đồng, đạt 100 KH. Thông qua hội nghị tập huấn nâng cao năng lực, đã từng bước giúp cho đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo ở cơ sở được bồi dưỡng kỹ năng, kiến thức trong việc tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương về xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các nội dung trong kế hoạch giảm nghèo hàng năm đảm bảo theo yêu cầu; thường xuyên thăm nắm, kiểm tra, giám sát trong quá trình tổ chức thực hiện để kịp thời có giải pháp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc đảm bảo thực hiện tốt chỉ tiêu giảm nghèo đã giao.

Kết quả tỷ lệ hộ nghèo năm 2019 của toàn huyện giảm 3,67% (giảm 228 hộ nghèo), đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Tỷ lệ hộ nghèo năm 2019 giảm từ 38,84% (2.770 hộ nghèo) đầu năm 2019 xuống còn 35,17% (2.542 hộ nghèo) cuối năm 2019.

Nguyên không đạt dự toán giao do cuối năm ngày 04/12/2019, UBND huyện mới được cấp bổ sung thêm kinh phí thuộc vốn đầu tư số tiền: 37,664 tỷ đồng, các công trình đang thực hiện thi công, chưa giải ngân được trong năm 2019.

+ Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững - Chương trình 135:

Tổng kế hoạch vốn là: 18.857.639.543 đồng, bao gồm: Nguồn năm trước chuyển sang: 1.201.639.543 đồng, kế hoạch giao đầu năm: 0 đồng, kinh phí bổ sung trong năm: 17.656.000.000 đồng. Quyết toán: 16.993.528.103 đồng, đạt 90% tổng kế hoạch vốn, đạt 96% kế hoạch giao trong năm.

Được sự quan tâm sát sao của các cấp ủy, đảng và chính quyền địa phương, sự nỗ lực của chủ đầu tư nên tỷ lệ giải ngân của Chương trình rất cao, nhưng do thời tiết không thuận lợi nên một số công trình chưa giải ngân hết được trong năm 2019, để chuyển nguồn sang năm 2020.

Số lượng công trình được đầu tư xây dựng: 19 công trình vốn đầu tư. Số công trình được duy tu, sửa chữa theo nguồn vốn sự nghiệp: 21 công trình

Việc thực hiện chính sách hỗ trợ sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo: Triển khai thực hiện 14 mô hình dự án, 03 mô hình nhân rộng chăn nuôi trâu, bò sinh sản, với 260 hộ tham gia.

+ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới:

Tổng kế hoạch vốn là: 23.585.501.366 đồng, bao gồm: Nguồn năm trước chuyển sang: 405.591.396 đồng, kế hoạch giao đầu năm: 0 đồng, kinh phí bổ sung trong năm: 23.179.909.970 đồng. Quyết toán: 19.110.734.262 đồng, đạt 81% tổng kế hoạch vốn, đạt 82% kế hoạch giao trong năm. Trong đó kinh phí thực hiện sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, với số tiền 3.508.000.000 đồng không giải ngân được do là năm đầu tiên thực hiện chuỗi sản xuất liên kết, nên việc lập hồ sơ, dự án còn lúng túng, dự án chưa được phê duyệt.

Số lượng công trình, dự án được đầu tư, xây dựng: 25 công trình (01 thủy lợi; 02 đường điện; 02 nhà VH; 20 giao thông); số lượng km đường giao thông nông thôn được nhựa hóa, cứng hóa hơn 20 km; số km chiều dài kênh mương được xây dựng, sửa chữa, kiên cố hóa hơn 0,4 km; số lượng trường học được đầu tư xây mới, nâng cấp, sửa chữa; số lượng nhà văn hóa xã, thôn, sân thể thao được xây dựng, nâng cấp, sửa chữa: 02 nhà; số lượng các mô hình được triển khai: không; số lượt hộ nông dân tham gia đào tạo, tập huấn huyện tổ chức 02 lớp tập huấn có 100 đại biểu tham dự (01 lớp tập huấn tính thu nhập bình quân đầu người/ năm có 60 cán bộ công chức, và các trưởng thôn, bí thư chi bộ tham dự; 01 lớp tập huấn cập nhật Bộ số theo dõi đánh giá nước sạch nông thôn hàng năm thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới chỉ có 40 đại biểu tham dự) hiệu quả mang lại cụ thể: các xã đã bước đầu tính thu nhập bình quân đầu người/ năm; cập nhật Bộ số theo dõi đánh giá nước sạch nông thôn hàng năm thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới phục vụ cho công tác điều tra, thu thập số liệu, đánh giá về các chỉ tiêu, tiêu chí trong xây dựng nông thôn mới.

4. Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau:

Đảm bảo theo đúng luật ngân sách và các văn bản hướng dẫn của cấp trên đối với các kinh phí còn nhiệm vụ chi, cụ thể tổng chi chuyển nguồn là 45.876.298.273 đồng, bao gồm: Chuyển nguồn ngân sách huyện là 45.125.507.209 đồng và ngân sách xã: 750.791.064 đồng.

Trong đó:

+ Chi thường xuyên chuyển nguồn: 9.975.837.019 đồng.

- Số đã tạm ứng theo chế độ quy định: 1.190.582.950 đồng, gồm dư tạm ứng cải cách tiền lương năm 2016 của huyện: 303.878.400 đồng chưa được cấp trên cấp bổ sung thu hồi tạm ứng và dư cải cách tiền lương của đơn vị với số tiền: 50.040.000 đồng đơn vị chưa thực hiện điều chỉnh thu hồi tạm ứng; dư tạm ứng tại 02 đơn vị cấp huyện số tiền: 836.664.550 đồng do chưa có chứng từ để cấp thu hồi tạm ứng.

- Số dư dự toán chưa thực hiện: 8.785.254.069 đồng, dư tại huyện: 2.470.741.481 đồng, do dư cải cách tiền lương và kinh phí cấp sau 30/9/2019; Dư tại các đơn vị: 5.563.720.524 đồng do các đơn vị được giao tự chủ nên thực hiện tiết kiệm chi và một số kinh phí cấp sau 30/9/2019 được phép chuyển nguồn sang năm sau thực hiện tiếp.

+ Chi đầu tư phát triển chuyển nguồn: 35.900.461.254 đồng.

- Số đã tạm ứng theo chế độ quy định: 14.111.118.000 đồng

- Số dư dự toán chưa thực hiện: 21.789.343.254 đồng

- Nguyên nhân chuyển nguồn.

Do vào gần cuối năm 2019 mới được giao tiếp kinh phí để thực hiện các công trình đầu tư mới đối với Chương trình 30A cho nên ảnh hưởng tới tiến độ thực hiện dự án. Một số Nguồn vốn như Chương trình 135, Nông thôn mới do công trình chưa thi công xong cho nên chưa có khối lượng giải ngân thanh toán. Đối với nguồn ngân sách địa phương số chuyển nguồn trên là chuyển nguồn tạm ứng, do vậy UBND huyện sẽ chỉ đạo các chủ đầu tư sớm thanh toán tạm ứng và hoàn tất trong quý III.

III. KẾT DƯ NGÂN SÁCH

1. Quyết toán thu ngân sách năm 2019: 416.886.970.277 đồng

Trong đó:

- Cấp huyện: 346.001.634.866 đồng

- Cấp xã: 70.885.335.411 đồng

2. Quyết toán chi ngân sách năm 2019: 402.715.277.314 đồng

Trong đó:

- Cấp huyện: 334.417.854.867 đồng

- Cấp xã: 68.297.422.447 đồng

3. Kết dư ngân sách và xử lý kết dư ngân sách năm 2019:

a. Kết dư ngân sách: 14.171.692.963 đồng.

Trong đó:

- Cấp huyện: 11.583.779.999 đồng

- Cấp xã: 2.587.912.964 đồng

b. Xử lý kết dư ngân sách năm 2019

* Tổng kết dư cân đối ngân sách huyện: 14.171.692.963 đồng. Trong đó nộp trả ngân sách tỉnh do hết nhiệm vụ chi: 6.697.439.094 đồng, số kinh phí được để lại ngân sách địa phương thực hiện: 7.474.253.869 đồng.

* Kết dư ngoài cân đối năm 2019: Thu hồi các khoản chi năm 2018 đã quyết toán nhưng chi không hết: 124.691.201 đồng, bao gồm:

- Kinh phí hỗ trợ tiền điện hộ nghèo, hộ chính sách năm 2018: 72.351.000 đ.

- Kinh phí hỗ trợ sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2018: 4.119.904 đ.

- Kinh phí chi thường xuyên năm 2018 cấp bằng lệnh chi tiền Văn phòng Huyện ủy Pác Nặm: 48.220.297 đồng.

Trong đó: Số kinh phí đề nghị thu hồi về ngân sách tỉnh do hết nhiệm vụ chi: 76.470.904 đồng. Kinh phí để lại ngân sách huyện: 48.220.297 đồng.

(Có biểu chi tiết số 5.31 kèm theo)

IV. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Công tác chỉ đạo, điều hành ngân sách

Công tác thực hiện thu - chi Ngân sách năm 2019 của UBND huyện Pác Nặm đã đạt được kết quả nêu trên, nhờ được sự quan tâm, giúp đỡ của lãnh đạo, các phòng chuyên môn của Sở Tài chính tỉnh Bắc Kạn, sự phối hợp nhịp nhàng trong công việc giữa Sở và huyện, sự quyết liệt trong công tác chỉ đạo, điều hành ngân sách của các lãnh đạo đơn vị và Thường trực HĐND và UBND huyện. Căn cứ các Chương trình hành động thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2019 số 66/QĐ-UBND và Chương trình hành động về nâng cao hiệu quả quản lý tài chính - ngân sách trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn năm 2019 số 482/QĐ-UBND của UBND tỉnh. UBND huyện Pác Nặm cũng đã ban hành các chương trình hành động theo chỉ đạo của cấp trên về thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh và Chương trình hành động về nâng cao hiệu quả quản lý tài chính - ngân sách trên địa bàn huyện số 972/QĐ-UBND, để triển khai và chỉ đạo đến các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện tốt nhiệm vụ thu, chi ngân sách năm 2019.

2. Về thu ngân sách.

Ngay từ đầu năm UBND huyện đã căn cứ Kế hoạch số 218/KH-CT ngày 15/02/2019 của Cục Thuế tỉnh về Kế hoạch thu ngân sách và giải pháp chống thất thu NSNN năm 2019, UBND huyện đã ban hành Quyết định số 463/QĐ-UBND ngày 19/3/2019 Về việc ban hành Phương án phối hợp thực hiện quản lý thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn huyện Pác Nặm, gửi đến các cơ quan, đơn vị, địa phương để thực hiện nghiêm trong việc thu và chống thất thu thuế năm 2019.

3. Về chi ngân sách.

Căn cứ chương trình hành động của huyện, UBND huyện đã yêu cầu các đơn vị, địa phương theo chức năng nhiệm vụ của mình, xây dựng chương trình hành động riêng của từng cơ quan, đơn vị để thực hiện tốt nhất việc thu, chi ngân sách năm 2019

4. Tồn tại, hạn chế cần khắc phục

Bên cạnh những mặt đã đạt được nêu trên huyện vẫn còn tồn tại một số hạn chế nhất định. Một số nguồn kinh phí chưa giải ngân hết so với dự toán giao như: Kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, hỗ trợ Phát triển sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị, số tiền 3.508.000.000 đồng không thực hiện giải ngân được, phải nộp lại ngân sách tỉnh. Kinh phí chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững, kinh phí thực hiện Nghị định 35/2015/NĐ-CP và một số chính sách giáo dục chưa thực hiện hết dự toán. Tổng số nộp trả ngân sách cấp tỉnh do hết nhiệm vụ chi gần bằng một nửa kết dư ngân sách.

IV. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KIẾN NGHỊ CỦA KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

1. Đối với quyết toán năm trước

UBND huyện đã có các báo cáo việc thực hiện hoàn trả các mục chi vượt, chi không đúng theo kiến nghị của Kiểm toán nhà nước và giải trình việc không thực hiện thu hồi số kinh phí thực hiện hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo theo Chương trình 167, 30a.

2. Đối với quyết toán năm nay (Không có)

QUYẾT TOÁN CHI CHUÔNG TRÌNH MỤC CHI ĐỐI CÔNG GIẢ NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN VÀ NGÂN SÁCH XÃ 2019
(Kèm theo Quyết định số: 21/2019/QĐ-UBND ngày 20/7/2019 của UBND Huyện Pắc Nâm)

Đơn vị: Đồng

STT	Nội dung (1)	Dự toán											Thực chi											So sánh (%)																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																	
		Trong đó			Trong đó			Trong đó			Trong đó			Trong đó			Trong đó			Tổng số	Chỉ đầu tư	Chỉ đầu tư thường xuyên																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																			
		Tổng số	Đầu tư phát triển	Kinh phí sự nghiệp	Tổng số	Đầu tư phát triển	Kinh phí sự nghiệp	Tổng số	Đầu tư phát triển	Kinh phí sự nghiệp	Tổng số	Đầu tư phát triển	Kinh phí sự nghiệp	Tổng số	Đầu tư phát triển	Kinh phí sự nghiệp	Tổng số	Chỉ đầu tư	Chỉ đầu tư thường xuyên																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																						
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50	51	52	53	54	55	56	57	58	59	60	61	62	63	64	65	66	67	68	69	70	71	72	73	74	75	76	77	78	79	80	81	82	83	84	85	86	87	88	89	90	91	92	93	94	95	96	97	98	99	100	101	102	103	104	105	106	107	108	109	110	111	112	113	114	115	116	117	118	119	120	121	122	123	124	125	126	127	128	129	130	131	132	133	134	135	136	137	138	139	140	141	142	143	144	145	146	147	148	149	150	151	152	153	154	155	156	157	158	159	160	161	162	163	164	165	166	167	168	169	170	171	172	173	174	175	176	177	178	179	180	181	182	183	184	185	186	187	188	189	190	191	192	193	194	195	196	197	198	199	200	201	202	203	204	205	206	207	208	209	210	211	212	213	214	215	216	217	218	219	220	221	222	223	224	225	226	227	228	229	230	231	232	233	234	235	236	237	238	239	240	241	242	243	244	245	246	247	248	249	250	251	252	253	254	255	256	257	258	259	260	261	262	263	264	265	266	267	268	269	270	271	272	273	274	275	276	277	278	279	280	281	282	283	284	285	286	287	288	289	290	291	292	293	294	295	296	297	298	299	300	301	302	303	304	305	306	307	308	309	310	311	312	313	314	315	316	317	318	319	320	321	322	323	324	325	326	327	328	329	330	331	332	333	334	335	336	337	338	339	340	341	342	343	344	345	346	347	348	349	350	351	352	353	354	355	356	357	358	359	360	361	362	363	364	365	366	367	368	369	370	371	372	373	374	375	376	377	378	379	380	381	382	383	384	385	386	387	388	389	390	391	392	393	394	395	396	397	398	399	400	401	402	403	404	405	406	407	408	409	410	411	412	413	414	415	416	417	418	419	420	421	422	423	424	425	426	427	428	429	430	431	432	433	434	435	436	437	438	439	440	441	442	443	444	445	446	447	448	449	450	451	452	453	454	455	456	457	458	459	460	461	462	463	464	465	466	467	468	469	470	471	472	473	474	475	476	477	478	479	480	481	482	483	484	485	486	487	488	489	490	491	492	493	494	495	496	497	498	499	500	501	502	503	504	505	506	507	508	509	510	511	512	513	514	515	516	517	518	519	520	521	522	523	524	525	526	527	528	529	530	531	532	533	534	535	536	537	538	539	540	541	542	543	544	545	546	547	548	549	550	551	552	553	554	555	556	557	558	559	560	561	562	563	564	565	566	567	568	569	570	571	572	573	574	575	576	577	578	579	580	581	582	583	584	585	586	587	588	589	590	591	592	593	594	595	596	597	598	599	600	601	602	603	604	605	606	607	608	609	610	611	612	613	614	615	616	617	618	619	620	621	622	623	624	625	626	627	628	629	630	631	632	633	634	635	636	637	638	639	640	641	642	643	644	645	646	647	648	649	650	651	652	653	654	655	656	657	658	659	660	661	662	663	664	665	666	667	668	669	670	671	672	673	674	675	676	677	678	679	680	681	682	683	684	685	686	687	688	689	690	691	692	693	694	695	696	697	698	699	700	701	702	703	704	705	706	707	708	709	710	711	712	713	714	715	716	717	718	719	720	721	722	723	724	725	726	727	728	729	730	731	732	733	734	735	736	737	738	739	740	741	742	743	744	745	746	747	748	749	750	751	752	753	754	755	756	757	758	759	760	761	762	763	764	765	766	767	768	769	770	771	772	773	774	775	776	777	778	779	780	781	782	783	784	785	786	787	788	789	790	791	792	793	794	795	796	797	798	799	800	801	802	803	804	805	806	807	808	809	810	811	812	813	814	815	816	817	818	819	820	821	822	823	824	825	826	827	828	829	830	831	832	833	834	835	836	837	838	839	840	841	842	843	844	845	846	847	848	849	850	851	852	853	854	855	856	857	858	859	860	861	862	863	864	865	866	867	868	869	870	871	872	873	874	875	876	877	878	879	880	881	882	883	884	885	886	887	888	889	890	891	892	893	894	895	896	897	898	899	900	901	902	903	904	905	906	907	908	909	910	911	912	913	914	915	916	917	918	919	920	921	922	923	924	925	926	927	928	929	930	931	932	933	934	935	936	937	938	939	940	941	942	943	944	945	946	947	948	949	950	951	952	953	954	955	956	957	958	959	960	961	962	963	964	965	966	967	968	969	970	971	972	973	974	975	976	977	978	979	980	981	982	983	984	985	986	987	988	989	990	991	992	993	994	995	996	997	998	999	1000